

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

Thực hiện Công văn số 8817/BKHĐT-TH ngày 05/12/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chuẩn bị báo cáo phục vụ Hội nghị về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội (KT-XH) năm 2022 và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023; căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, UBND tỉnh Quảng Bình báo cáo như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025. Đại dịch Covid-19 sau 2 năm bùng phát đã dần được kiểm soát, sự phục hồi và phát triển KT-XH năm 2022 có ý nghĩa quan trọng, tạo đà cho sự tăng trưởng trong những năm tiếp theo. Việc triển khai các nhiệm vụ năm 2022 trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, thách thức do tình hình thế giới biến động phức tạp, xung đột Nga - Ukraine kéo dài, lạm phát tăng cao và suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu; trong nước, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh tác động tiêu cực đến hầu hết các ngành kinh tế, dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp. Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo những giải pháp quyết liệt, kịp thời, hiệu quả nhằm thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH; đặc biệt là các giải pháp phục hồi, phát triển KT-XH theo Nghị quyết số 11 của Chính phủ; cùng với sự ủng hộ, tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn tỉnh nên tình hình KT-XH năm 2022 của tỉnh đạt những kết quả quan trọng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực: có 18/21 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra; tăng trưởng kinh tế đạt mức cao, sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá; du lịch phục hồi nhanh; thu ngân sách vượt khá so với KH; thu hút đầu tư đạt nhiều kết quả tích cực; các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai quyết liệt, an sinh xã hội được quan tâm, đời sống của Nhân dân tiếp tục được cải thiện, an ninh trật tự được đảm bảo.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kinh tế (02 chỉ tiêu không đạt KH)

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 7,96% (KH 6,0-6,5%, TH cùng kỳ 4,83%);
- Giá trị sản xuất (GTSX) nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,48% (KH 3,5-4,0%, TH cùng kỳ 3,41%); ✓

- GTSX công nghiệp - xây dựng tăng 10,77%, trong đó công nghiệp tăng 12% (KH 9,0-9,5%, TH cùng kỳ 6,49%);
- GTSX dịch vụ tăng 9,34% (KH 6,0-6,5%, TH cùng kỳ 4,11%);
- Cơ cấu kinh tế: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 20,09%; công nghiệp - xây dựng: 30,38%; dịch vụ: 49,53% (KH: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 20,9%; công nghiệp - xây dựng: 30,1%; dịch vụ: 49,0%);
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt hơn 8.000 tỷ đồng (KH 6.000 tỷ đồng);
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt hơn 26.900 tỷ đồng (KH 26.000 tỷ đồng);
- GRDP bình quân đầu người (*theo giá hiện hành*) đạt 54,8 triệu đồng (KH 52-53 triệu đồng);
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 69,5% (KH 73%).

2. Các chỉ tiêu xã hội (01 chỉ tiêu không đạt KH)

- Giải quyết việc làm cho 21.000 lao động (KH 18.000 lao động);
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,5% so với năm 2021 (KH giảm 1,5-1,8%);
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 46% (KH 56%);
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 98,7% (KH trên 91% theo chuẩn mới);
- Số giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 36 giường (KH 36 giường);
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91% (KH 91%);
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67,7% (KH 67,5%); trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 28,6% (KH 28,2%).

3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch đạt 97,2% (KH 97,2%);
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh đạt 98% (KH 98%);
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 68,59% (KH 68%);
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 79,52% (KH 79%); Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100% (KH 100%).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt kế hoạch, tăng 7,96%.

2. Công tác quy hoạch và quản lý đô thị có nhiều tiến bộ, chất lượng quy hoạch được nâng lên; nhiều quy hoạch quan trọng được lập và phê duyệt. Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được HĐND tỉnh thông qua và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Về tình hình phát triển kinh tế:

- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 2,48%, tuy nhiên không đạt kế hoạch đề ra (do ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh, chi phí các yếu tố đầu vào tăng cao nên sản lượng, năng suất lúa và một số cây trồng giảm). Đến hết năm 2022, có 89 xã đạt chuẩn NTM, đạt 69,5% (KH 73%).

- Sản xuất công nghiệp tăng 12%, vượt kế hoạch. Các doanh nghiệp đã thích ứng với trạng thái bình thường mới; nhiều chính sách hỗ trợ, tháo gỡ cho doanh nghiệp được triển khai; một số lĩnh vực như khai khoáng, sản xuất trang phục, thực phẩm, sản xuất gỗ ván ép, chế biến thủy sản tăng trưởng khá.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 14,4% so với năm trước; công tác kiểm soát thị trường, bình ổn giá, phòng chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại được tăng cường; việc cung ứng xăng, dầu được duy trì ổn định, đảm bảo nguồn cung đáp ứng nhu cầu của người dân và DN. Du lịch phục hồi nhanh; hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành năm 2022 mạnh mẽ hơn so với năm 2021. Hoạt động vận tải và các dịch vụ khác tăng trưởng mạnh, đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân.

- Với việc triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tăng thu, tăng cường quản lý, chống thất thu thuế nên thu ngân sách vượt cao so với kế hoạch năm. Tổng thu NSNN ước thực hiện năm 2022 đạt trên 8.000 tỷ đồng, đạt 134% dự toán địa phương giao. Chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm, theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các ngành, địa phương, đơn vị và các nhiệm vụ đột xuất khác.

Các tổ chức tín dụng tập trung triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; đồng thời tiếp tục huy động vốn, cho vay phát triển kinh tế. Tổng số vốn huy động ước đạt 53.000 tỷ đồng, tăng 9,9% so với đầu năm. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 68.000 tỷ đồng, tăng 13,7% so đầu năm.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2022 ước thực hiện hơn 26.900 tỷ đồng, tăng 14,1% so với năm 2021. Công tác quản lý XDCB chặt chẽ và hiệu quả hơn. Công tác giải ngân vốn XDCB được tập trung chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm; việc triển khai thực hiện các Chương trình MTQG được thực hiện khẩn trương.

- Hoạt động đối ngoại năm 2022 được tích cực triển khai sau thời gian dài bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; đặc biệt là các hoạt động nhân kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Lào.

Tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư với chủ đề “Quảng Bình - Thích ứng – Đồng hành – Phát triển” tại TP. Hồ Chí Minh vào tháng 3/2022; ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư tại tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022-2024; ... Công tác rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án, hướng dẫn các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp được thực hiện kịp thời.

- Trong năm 2022 cấp đăng ký thành lập mới cho 790 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 11.000 tỷ đồng. Kinh tế tập thể với nòng cốt là HTX có chuyển biến tích cực cả chất và lượng; các HTX dịch vụ mở rộng, chủ động đổi mới phương thức kinh doanh sau đại dịch COVID-19.

4. Công tác tài nguyên và môi trường chuyển biến tích cực. Đã hoàn thành báo cáo về chỉ tiêu sử dụng đất trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện so với chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Việc tháo gỡ những vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh được chỉ đạo quyết liệt và thực hiện kịp thời. Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai thường xuyên nhằm xử lý nhanh các phản ánh của báo chí, kiến nghị của cử tri về ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép, tranh chấp đất đai... Công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu được chủ động triển khai có hiệu quả.

5. Về tình hình thực hiện các mục tiêu văn hóa, xã hội:

- Công tác phòng, chống dịch COVID-19 được theo dõi và kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo chủ động, kịp thời, kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trên địa bàn theo Nghị quyết 38/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch. Chỉ đạo tăng cường triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư và nhân lực y tế cho công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch. Hoạt động khám chữa bệnh tại các tuyến đáp ứng kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Công tác phòng chống dịch sốt xuất huyết được kiểm soát chặt chẽ; công tác giám sát, phòng chống các loại dịch bệnh khác được đẩy mạnh.

- Giáo dục, đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục của tỉnh tiếp tục được nâng lên. Công tác tổ chức các kỳ thi trong năm 2022 diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng Quy chế. Tổ chức tổng kết năm học 2021-2022, triển khai năm học mới 2022-2023 đúng kế hoạch. Công tác chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả; đã tổ chức chương trình Qua miền di sản với 31 trường THPT tham gia, tạo sân chơi trí tuệ, bổ ích cho học sinh.

- Công tác an sinh, xã hội được chỉ đạo thực hiện quyết liệt; đã tập trung chú trọng hỗ trợ tư vấn chính sách pháp luật, việc làm, sinh kế cho lao động. Công tác đào tạo nghề tiếp tục được chú trọng quan tâm. Đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 14/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao được tổ chức sôi động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn tạo không khí tươi mới, khích lệ các tầng lớp nhân dân phấn đấu vượt qua khó khăn do đại dịch COVID-19 và nỗ lực quyết tâm phục hồi và phát triển KT-XH; nổi bật là các hoạt động kỷ niệm 65 năm Ngày Bác Hồ về thăm Quảng Bình và 77 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9. Thể thao thành tích cao đã đạt được những thành tựu nổi bật; tại Sea Games 31, các vận động viên của tỉnh đã xuất sắc giành được 9 huy chương và vận động viên Nguyễn Huy Hoàng vinh dự là một trong bốn vận động viên xuất sắc.

- Hoạt động khoa học và công nghệ đã có những chuyển biến tích cực. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN tập trung vào các lĩnh vực phát triển KT-XH trọng điểm của tỉnh; kết quả ứng dụng vào thực tiễn ngày càng cao.

- Công tác chuyển đổi số với 03 trụ cột chính là xã hội số, kinh tế số và chính quyền số được quyết liệt đẩy mạnh. Đã ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Công tác thông tin,

tuyên truyền ngày càng được đổi mới, đặc biệt công tác theo dõi và xử lý thông tin báo nêu được thực hiện xuyên suốt, liên tục.

6. Về thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, cải cách tư pháp

Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền được tăng cường; Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị bàn giải pháp nâng cao các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, SIPAS, PAPI, trong đó đã chú trọng thực hiện rút ngắn tối thiểu 10% thời gian giải quyết TTHC so với thời hạn pháp luật quy định. Công tác thi đua khen thưởng thực hiện kịp thời; công tác phát triển thanh niên tiếp tục được chú trọng.

Công tác thanh tra, tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí được tập trung chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, mang lại kết quả thiết thực. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chỉ đạo quyết liệt.

7. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới năm 2022 tiếp tục được giữ vững, ổn định. Công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm: ma túy, cờ bạc, tội phạm liên quan đến tín dụng đen....được chú trọng đẩy mạnh và tăng cường.

8. Công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp được chỉ đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; chỉ đạo tập trung tháo gỡ khó khăn cho các DN, các thành phần kinh tế và đẩy mạnh thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH.

Về tồn tại, hạn chế:

Một số lĩnh vực phát triển chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, có 03/21 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch (*Tốc độ tăng GTSX nông, lâm nghiệp và thủy sản, Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM, Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia*) do tác động cực đoan của biến đổi khí hậu, giá các loại phân bón, vật tư đầu vào tăng cao và việc thực hiện các nội dung, tiêu chí theo Bộ tiêu chí NTM và trường đạt chuẩn mới ban hành còn gặp khó khăn, cần nguồn lực lớn. Cùng với đó là suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, số đơn hàng giảm mạnh từ giữa năm 2022, DN sản xuất khó tiếp cận nguồn vốn trong bối cảnh lãi suất huy động tăng, giới hạn cấp tín dụng thắt chặt, việc tuyển dụng lao động còn gặp khó khăn...; Thu ngân sách tăng cao nhưng vẫn chủ yếu từ tiền thuê và cấp quyền sử dụng đất; Hạ tầng và năng lực phục vụ du lịch vẫn còn hạn chế; Tiến độ triển khai và giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, việc triển khai và cụ thể hóa các chương trình MTQG còn nhiều vướng mắc; Công tác GPMB còn nhiều vướng mắc, tồn đọng; Tỷ lệ học nghề còn thấp; chuyển đổi số còn chậm; cải cách hành chính một số đơn vị, địa phương chưa hiệu quả; nhiều dự án của nhà đầu tư chậm triển khai theo tiến độ... ➤

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Mục tiêu trước mắt và quan trọng trong năm 2023 là triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, điều hành của Chính phủ về ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng. Kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Quyết liệt và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính; quyết liệt phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

*** Các chỉ tiêu kinh tế**

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 7,0-7,5%;
- GTSX nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5-4,0%;
- GTSX công nghiệp tăng 8,5-9,0%;
- GTSX dịch vụ tăng 6,5-7,0%;
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 20%; Công nghiệp - xây dựng: 30,9%; Dịch vụ: 49,1%;
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 7.000 tỷ đồng;
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 28.500 tỷ đồng;
- GRDP bình quân đầu người (*theo giá hiện hành*) đạt 60-61 triệu đồng;
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 73%.

*** Các chỉ tiêu xã hội**

- Giải quyết việc làm cho 18.500 lao động;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,8% theo chuẩn nghèo đa chiều;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 56,8%;
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế trên 92% (chuẩn mới);
- Số giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 36,6 giường;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68,7%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 29,5%.

*** Các chỉ tiêu về môi trường**

- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch đạt 97,2%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh đạt 98%;

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 68%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 81%; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Đề phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội năm 2023, cần tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Nhiệm vụ ưu tiên là tập trung triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị về phát triển vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển KT-XH nhằm đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên các ngành, lĩnh vực quan trọng, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, kích thích tăng trưởng kinh tế. Phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP 7,0-7,5% trong năm 2023.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá giai đoạn 2021-2025. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội nhằm xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH (lĩnh vực y tế), 03 Chương trình MTQG; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đồng hành, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; giải pháp phục hồi và phát triển du lịch; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh trong năm 2023.

2. Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý đô thị, hạ tầng công nghiệp: Tập trung tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 – 2030. Quan tâm đầu tư và thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp.

3. Tiếp tục thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo; đồng thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án công nghiệp trọng điểm đang triển khai, đặc biệt là Trung tâm Nhiệt điện Quảng Trạch...

Thực hiện các giải pháp tăng cường và phát triển nguồn thu ngân sách theo hướng bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ lãi suất cho DN, HTX, hộ kinh doanh và các Chương trình cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách, các đối tượng bị ảnh hưởng do đại dịch COVID-19.

4. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội. Giữ vững thành quả phòng, chống dịch COVID-19, theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trong nước và thế giới để có phương án ứng phó hiệu quả. Tiếp tục tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động. Huy động nguồn lực từ các DN, tổ chức, cá nhân, cộng đồng để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ cơ bản và vươn lên thoát nghèo bền vững. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, chú trọng phát triển cơ sở vật chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên. Tiếp tục triển khai thực chất Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20 năm Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chương trình, dự án về chuyển đổi số, chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN và năng lực kiến tạo phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo.

7. Củng cố quốc phòng, an ninh; tăng cường đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm gây bức xúc xã hội... Đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng, chống cháy, nổ.

8. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Trên cơ sở Văn bản số 7383/CV-HĐTĐ ngày 17/10/2022 của Hội đồng thẩm định về việc rà soát hồ sơ, trong đó xác nhận Hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã được hoàn thiện, đủ điều kiện để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định; hiện nay tỉnh đang phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư gấp rút hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kính đề nghị Văn phòng Chính phủ quan tâm, xem xét sau khi nhận được hồ sơ Quy hoạch tỉnh để sớm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Về thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công:

(1) Về chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và mục đích sử dụng đất lúa

- Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm, hỗ trợ cho tỉnh tiếp tục các nội dung giải trình để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, sớm có ý kiến về chuyển mục đích sử dụng rừng cho dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh và dự án Sửa chữa, nâng cấp Đập Khe Dồi, Huyện Minh Hóa để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện.

- Về Dự án Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trình Chính phủ về chuyển mục đích sử dụng đất lúa cho dự án. Kính đề nghị Tổ công tác quan tâm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa cho dự án để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện.

(2) Về giảm dự toán Kế hoạch vốn nước ngoài năm 2022: Qua rà soát, dự kiến nguồn vốn nước ngoài của các dự án không giải ngân được là 721.906 triệu

đồng (trong đó: vốn ODA NSTW cấp phát: 528.202 triệu đồng; vốn vay lại: 193.704 triệu đồng). Kính đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép giảm dự toán nguồn vốn nước ngoài kế hoạch năm 2022 của tỉnh.

(3) Về gia hạn thời gian thực hiện dự án và gia hạn thời gian giải ngân thỏa thuận vay cho các dự án ODA:

- Ngày 10/11/2022, UBND tỉnh đã có văn bản số 2121/UBND-TH về việc đề nghị Bộ Tài chính quan tâm thực hiện thủ tục gia hạn thỏa thuận vay cho dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – TDA TP Đồng Hới vay vốn WB, kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm, phối hợp với các bộ ngành trung ương, sớm trình Thủ tướng Chính phủ có văn bản gửi Nhà tài trợ đề nghị gia hạn Hiệp định vay vốn cho Dự án trong tháng 12/2022 nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện cho Dự án.

- Kính đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm hỗ trợ thực hiện thủ tục gia hạn thời gian thực hiện dự án và gia hạn thời gian giải ngân thỏa thuận vay cho các dự án ODA đang làm thủ tục kéo dài thời gian thực hiện (chi tiết tại Phụ lục về các khó khăn vướng mắc).

(4) Đề nghị Bộ Tài chính thực hiện thủ tục huỷ vốn dự cho các dự án ODA:

- Ngày 13/7/2022, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1263/UBND-TH về huỷ vốn dự của Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – TDA TP Đồng Hới vay vốn WB với số tiền: 8,294 triệu USD (trong đó: 3,0 triệu USD vốn IDA; 5,294 triệu USD vốn IBRD); ngày 11/11/2022, UBND tỉnh có văn bản số 2128/UBND-TH về huỷ vốn dự Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới vay vốn ADB với số tiền: 8,728 triệu USD vốn vay OCR, kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, làm thủ tục huỷ vốn dự cho các dự án trên.

(5) Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ

- Hiện nay một số dự án ODA trên địa bàn tỉnh đang thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, tuy nhiên do Chính phủ chưa ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài nên tỉnh chưa có cơ sở thẩm định, trình HĐND tỉnh điều chỉnh Chủ trương đầu tư đối với các dự án ODA nhóm B, C theo quy định của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022. Kính đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện.

(6) Đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 sang năm 2023

Năm 2022 là năm thứ hai triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nhưng thực chất là năm đầu tiên triển khai do kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 mới được Quốc hội thông qua vào tháng 7/2021,

đối với tỉnh Quảng Bình, năm 2022 là năm bắt đầu khởi công mới nhiều dự án nên chủ yếu các dự án thực hiện các thủ tục đầu tư, thông thường cần từ 6 - 8 tháng để hoàn tất thủ tục.

Đối với dự án ODA ngoài thực hiện các thủ tục theo quy trình trong nước còn phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của nhà tài trợ với nhiều thủ tục phức tạp. Công tác lập kế hoạch của các dự án còn chưa sát với khả năng thực hiện. Một số dự án ODA dự kiến kết thúc trong năm kế hoạch¹ nên theo quy định phải ưu tiên bố trí đủ nguồn vốn còn lại đã giao trong trung hạn 2021-2025 để thực hiện hoàn thành dự án theo hiệp định đã ký kết. Do tiến độ các dự án triển khai chậm, dự kiến đến hết năm 2022 không thể giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

Đặc biệt, một số dự án vướng mắc về đất rừng tự nhiên, đất lúa nên hiện nay vẫn đang thực hiện các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa theo quy định ở Trung ương², dự kiến khả năng các dự án sẽ không giải ngân hết kế hoạch vốn được bố trí năm 2022.

Các Chương trình mục tiêu quốc gia giao vốn muợn và hướng dẫn của các Bộ, ngành còn chưa được đầy đủ, hiện nay chưa thực hiện giải ngân vì vậy nhiều khả năng sẽ không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao trong năm 2022.

Vì vậy, trong điều kiện đến hết năm 2022 vẫn chưa giải ngân hết số vốn được giao, UBND tỉnh Quảng Bình kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh Quảng Bình được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn của các dự án trên địa bàn tỉnh sang năm 2023.

3. Về Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021 – 2025 đoạn qua tỉnh Quảng Bình:

- Đối với đất Quốc phòng bị ảnh hưởng: Đã được UBND tỉnh có công văn xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn 1504/UBND-KT ngày 19/8/2022. Ngày 27/9/2022, Tổng Cục quản lý đất đai – Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trả lời kiến nghị của UBND tỉnh Quảng Bình tại Công văn số 2419/TCQLĐĐ-CQHĐĐ, tuy nhiên, địa phương vẫn chưa rõ có được thu hồi phần diện tích đất còn lại (110,711ha) không còn đảm bảo để tiếp tục sử dụng theo các quy định về quốc phòng hay không. Ngày 01/11/2022, Bộ GTVT có công văn số 11392/BGTVT-CQLXD đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn UBND tỉnh thực hiện đối với nội dung này. Ngày 10/11/2022, Cục Tác chiến – Bộ Quốc phòng đã tổ chức làm việc thống nhất phương án giải quyết những khó khăn, vướng mắc; tuy nhiên, địa phương chưa nhận được ý kiến của Bộ Quốc phòng. Kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm có hướng dẫn đối với phần diện tích đất quốc phòng nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng của dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam giai đoạn

¹ Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – TDA TP Đồng Hới, Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP); Dự án thoát nước và vệ sinh môi trường đô thị Ba Đồn.

² Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình; Dự án Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình, dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1); dự án Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn đập Khe Dồi, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa.

2021-2025 để tỉnh Quảng Bình có cơ sở triển khai thực hiện.

- Đối với di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội: Trong phạm vi GPMB của Dự án có một số công trình bị ảnh hưởng một phần...nhiều khu vực diện tích trong phạm vi GPMB và diện tích trong mốc lộ giới chiếm dụng hơn 1/2 diện tích đất được cấp và đang sử dụng; có một số vị trí trường học thì diện tích còn lại lớn hơn 1/2 diện tích đất được cấp và đang sử dụng thì Dự án đi chéo cả khu đất hiện trạng nên rất khó khăn trong việc bố trí lại công năng sử dụng của trường học. Đối chiếu với quy định pháp luật các ngành: Nếu bố trí hoàn trả các công trình trên diện tích đất còn lại nêu trên thì cảnh quan công trình không đảm bảo, công năng sử dụng không đảm bảo, nhất là tại các công trình trường học sẽ thiếu sân chơi cho học sinh, thiếu cây xanh, thiếu bãi đỗ xe, các trường học mà ở bên cạnh đường cao tốc thì khó đảm bảo điều kiện yên tĩnh cho việc dạy và học (độ ồn khó đảm bảo tiêu chí cho phép), khó đảm bảo đạt tiêu chuẩn về chuẩn trường giáo dục... không đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân cũng như cán bộ, công chức, viên chức và học sinh trên địa bàn các xã, sẽ tạo ra phản ứng tiêu cực khi triển khai thực hiện Dự án. Ngày 01/11/2022, Bộ GTVT có công văn số 11392/BGTVT-CQLXD đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn UBND tỉnh thực hiện đối với nội dung này. Kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm có hướng dẫn đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội bị ảnh hưởng một phần (tài sản có một phần nằm trong và một phần nằm ngoài phạm vi dự án) để tỉnh Quảng Bình có cơ sở triển khai thực hiện.

4. Thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu quy hoạch đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021-2025, UBND tỉnh Quảng Bình đã triển khai thực hiện công tác lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp tỉnh 2021 - 2025 theo đúng quy định. Năm 2022, tỉnh Quảng Bình thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn qua địa phận tỉnh Quảng Bình. Dự án thực hiện trên địa bàn 06 huyện, thị xã, thành phố với diện tích sử dụng đất rất lớn, đã ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng đất cho phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, căn cứ Điều 3 Quyết định số 326/QĐ-TTg, UBND tỉnh Quảng Bình báo cáo và kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất trong Kế hoạch sử dụng đất Quốc gia 5 năm 2021-2025 phân bổ cho tỉnh theo đề xuất tại Văn bản số 1475/UBND-KT ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh.

5. Đối với các Chương trình MTQG:

- Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có liên quan sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình MTQG. Đồng thời, tăng cường tổ chức các hội thảo, hội nghị phổ biến, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương nhằm thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sớm giao kế hoạch vốn sự nghiệp giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình đề địa phương có cơ sở lập kế hoạch, lồng ghép các nguồn lực thực hiện.

6. Về lĩnh vực công nghiệp: Dự án Trung tâm điện lực Quảng Trạch gồm 03 dự án thành phần: Dự án Cơ sở hạ tầng thuộc Trung tâm điện lực Quảng Trạch, Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I, Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch II với tổng mức đầu tư 94.094 tỷ đồng. Đề nghị Chính phủ xem xét sớm phê duyệt Quy hoạch điện VIII (Bộ Công Thương đã có tờ trình phê duyệt ngày 11/11/2022) để tỉnh có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

7. Việc triển khai các dự án khu vực đô thị có quy mô sử dụng đất nhỏ hơn 20 ha thời gian qua tỉnh Quảng Bình và một số địa phương khác đang gặp vướng mắc do sự thiếu đồng bộ của pháp luật về xây dựng và pháp luật về đất đai, do vậy khó khăn trong việc xác định dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất. Vừa qua, UBND tỉnh đã có Văn bản (VB số 1873/UBND-TH ngày ngày 07/10/2022) xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ để tháo gỡ khó khăn vướng mắc nêu trên cho địa phương, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản giao Bộ, ngành có liên quan tham mưu. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm có ý kiến để tỉnh có cơ sở triển khai thực hiện.

8. Hiện nay, Dự án Đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Cam Liên, do Công ty TNHH Đầu tư Cappella Quảng Bình làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư 1.840 tỷ đồng, đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm giúp đỡ, sớm quyết định chủ trương đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, kịp thời thu hút các dự án đầu tư.

9. Đề nghị Chính phủ có những cơ chế chính sách để bình ổn được giá vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, giá xăng dầu... để người dân yên tâm sản xuất trong thời gian tới. Cần sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 67/2014/NĐ-CP tạo điều kiện để ngư dân vươn khơi, bám biển; xem xét có chính sách khoan nợ, giãn nợ đối với các khoản vay theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP.

10. Về thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Bình ngày 22/12/2021: Kính đề nghị các Bộ ngành Trung ương tiếp tục quan tâm, sớm triển khai thực hiện các kiến nghị, đề xuất của tỉnh Quảng Bình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 15/TB-VPCP ngày 12/01/2022 của Văn phòng Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022 và dự kiến kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023, UBND tỉnh báo cáo./. ✓

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm